

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng 4 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và năm 2026, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Quán triệt đầy đủ quan điểm, mục tiêu Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ đã đề ra.
- Các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiến độ theo yêu cầu.
- Tập trung ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy định TTHC, xây dựng quy trình nội bộ, gắn kết chặt chẽ với ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao quản trị hành chính, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

#### II. NỘI DUNG

##### 1. Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC đặc thù của tỉnh

Trên cơ sở các thủ tục hành chính đặc thù được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh và UBND tỉnh (theo Phụ lục kèm theo), các sở, ban, ngành cấp tỉnh tham mưu thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC bảo đảm các yêu cầu:

- 100% TTHC đặc thù được thực hiện rà soát;
- Cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC, 50% chi phí tuân thủ TTHC;
- Cắt giảm 100% yêu cầu, điều kiện không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; không thể định lượng; không phù hợp với quy định của pháp luật;

- Bãi bỏ những thủ tục không cần thiết, không đạt được mục tiêu, mục đích quản lý nhà nước, lợi ích xã hội; bãi bỏ các điều kiện không cần thiết, không hợp pháp được áp dụng theo hình thức giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ, văn bản chấp thuận;

- Cắt giảm đối tượng tuân thủ, tần suất thực hiện, kéo dài hoặc bãi bỏ thời gian có hiệu lực của các giấy tờ;

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC chỉ cung cấp 01 lần cho cơ quan nhà nước; 100% TTHC đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình; 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ; 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh;

- Các TTHC phải được ứng dụng công nghệ thông tin, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, lưu giữ trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và liên thông điện tử;

- Rà soát cắt giảm hoặc chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm; thống nhất một đầu mối kiểm tra chuyên ngành đối với sản phẩm, hàng hóa chịu sự kiểm tra của nhiều cơ quan, đơn vị;

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền về các đơn vị cơ sở trong thực hiện TTHC.

- Chuyển giao một số hoạt động hoặc thủ tục cấp phép cho doanh nghiệp và tổ chức xã hội đảm nhiệm, xây dựng phương án chuyển một số hoạt động trước khi cấp phép (như: đào tạo, sát hạch, kiểm nghiệm, thử nghiệm...) hoặc một số thủ tục cấp phép dựa trên kết quả đánh giá, thẩm định theo tiêu chuẩn, quy chuẩn đã được ban hành mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội tham gia cung cấp các dịch vụ công, giúp việc tiếp cận, sử dụng dịch vụ công được thuận lợi, dễ dàng, chất lượng và hiệu quả hơn;

- Xây dựng phương án tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả phi địa giới hành chính;

- Cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC phù hợp với việc hợp nhất, sáp nhập, sắp xếp, tinh gọn tổ chức, bộ máy các cơ quan, đơn vị trong tỉnh;

- Rà soát, chuẩn hóa chế độ báo cáo của doanh nghiệp đảm bảo yêu cầu 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp được thực hiện điện tử;

- Các biểu mẫu rà soát: Biểu mẫu 02/RS-KSTT; Biểu mẫu 03/SCM-KSTT; Phụ lục VI Mẫu quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa (*ban*

*hành kèm theo Thông tư số 02/20217/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ).*

- Thời gian hoàn thành việc rà soát các TTHC đặc thù: trước tháng 8/2025;

- Thời gian thực thi phương án đơn giản hóa (sửa đổi/bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật): tháng 04/2026.

- Ngoài danh mục tại Phụ lục I kèm theo, các sở, ban, ngành cấp tỉnh thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực của HĐND tỉnh và UBND tỉnh do ngành tham mưu ban hành có quy định TTHC nhưng chưa được công bố, công khai, hiện tại có nội dung không còn phù hợp, có nhiều vướng mắc, bất cập để kiến nghị sửa đổi/bãi bỏ văn bản quy phạm phù hợp với yêu cầu tại Kế hoạch này.

## **2. Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ**

- Công bố TTHC nội bộ trong từng cơ quan hành chính: trên cơ sở các văn bản do cơ quan, đơn vị tự ban hành có quy định TTHC nội bộ, các sở, ban, ngành cấp tỉnh thực hiện thống kê, tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố. Thời gian hoàn thành: trước 30/4/2025.

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong từng cơ quan: 100% TTHC nội bộ đã công bố được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, đồng thời bảo đảm thông suốt, hiệu quả; 100% TTHC nội bộ được tái cấu trúc quy trình thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 137/2024/NĐ-CP, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các Hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, xây dựng mô hình cơ quan hành chính nhà nước số.

- Hoàn thành việc thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa (bãi bỏ/sửa đổi các văn bản quy định TTHC nội bộ do cơ quan, đơn vị ban hành) trước ngày 30/6/2025.

## **3. Đẩy mạnh thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính**

- Các sở, ban, ngành Cấp tỉnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến (toàn trình hoặc một phần) ngay khi quy định, công bố các TTHC đặc thù; nâng cao chất lượng cung cấp TTHC trên môi trường điện tử trên cơ sở tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hóa, sử dụng biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã nghiêm túc triển khai đầy đủ, hiệu quả, bảo đảm chỉ tiêu được giao đối với các dịch vụ công trực tuyến.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; thực hiện tái sử dụng thông tin dữ liệu đã được số hóa; bảo đảm dữ liệu luôn “đúng, đủ, sạch, sống”.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thực hiện TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, cụ thể:

+ Tại các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh có quy định TTHC: xây dựng phương án sửa đổi/bãi bỏ quy định yêu cầu người dân, doanh nghiệp phải đến thực hiện TTHC tại nơi cư trú hoặc nơi đóng trụ sở hoặc nơi cấp kết quả giải quyết lần đầu nhằm mở rộng thẩm quyền tiếp nhận, trả kết quả (nhất là những thủ tục có thời gian giải quyết trong ngày).

+ Khi xây dựng quy trình nội bộ phải bảo đảm việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại tất cả Bộ phận một cửa trên địa bàn tỉnh, tiến tới mở rộng phạm vi toàn quốc.

+ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC phải bảo đảm cho phép Bộ phận một cửa bất kỳ được tiếp nhận, số hóa, chuyên hồ sơ điện tử và trả kết quả các thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh hoặc toàn quốc theo lộ trình.

+ Rà soát tình hình thực tế và năng lực của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính công ích để thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa, trả kết quả giải quyết TTHC, nhằm nâng cao hiệu quả cung ứng dịch vụ hành chính công.

+ Hoàn thiện Bộ phận một cửa theo hướng thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc phạm vi cấp tỉnh và mở rộng dần đối với phạm vi toàn quốc.

+ Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức; phát triển nhân lực số; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp và xã hội.

- Thời gian hoàn thành: trong năm 2025.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

2. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để triển khai.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã:

- Chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 - 2026 và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh/Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện.

- Phân công cụ thể cho cá nhân, phòng, ban, đơn vị thuộc quyền quản lý gắn với kết quả thực hiện các nhiệm vụ.

- Tham mưu thực hiện sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ văn bản có quy định TTHC, áp dụng hình thức một văn bản sửa đổi nhiều văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định pháp luật về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện đầu tư kinh doanh.

- Bố trí đủ kinh phí theo quy định của pháp luật để đảm bảo thực hiện kịp thời, đúng tiến độ Kế hoạch này.

- Báo cáo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này lồng ghép trong báo cáo công tác cải cách TTHC hàng tháng, báo cáo kiểm soát TTHC hàng quý/năm theo quy định.

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh kịp thời xây dựng, phê duyệt quy trình nội bộ của thủ tục hành chính theo đúng thời hạn quy định, gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng, ban hành quy định TTHC, điều kiện đầu tư kinh doanh trong quá trình thẩm định chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh theo đúng quy định của pháp luật và bảo đảm nội dung, yêu cầu của Kế hoạch đề ra.

3. Sở Tài chính: ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: thiết lập quy trình điện tử của TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy trình nội bộ các đơn vị đã xây dựng, phê duyệt; nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Cấp tỉnh trở thành “một cửa số” của tỉnh, đáp ứng các yêu cầu tại Kế hoạch; tổ chức tập huấn cho các đơn vị thực hiện tiếp nhận, giải quyết, số hóa, lưu trữ, trả kết quả TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên Hệ

thống thông tin giải quyết TTHC đảm bảo thao tác dễ dàng, thuận tiện, an toàn, an ninh thông tin.

5. Văn phòng UBND tỉnh: theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tập huấn nghiệp vụ việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng Chính phủ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này để chỉ đạo xử lý, giải quyết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, HCKSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thi**

## Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐẶC THÙ THỰC HIỆN RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Văn bản QPPL của tỉnh	Cơ quan thực hiện rà soát TTHC
1.	1.013345	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	583/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp tỉnh; Cấp huyện; Cấp xã	Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 11/02/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá	Sở Xây dựng
2.	1.013346	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	583/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp tỉnh; Cấp huyện; Cấp xã	Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 11/02/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Sở Xây dựng
3.	3.000235	Hỗ trợ gạo cho các hộ gia đình tham gia bảo vệ và phát triển rừng trên địa	1598/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp)	Cấp xã	Nghị quyết 03/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ gạo cho các hộ gia đình tham gia bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Văn bản QPPL của tỉnh	Cơ quan thực hiện rà soát TTHC
		bàn huyện Mùong Lát			và Môi trường)		huyện Mùong Lát, giai đoạn 2023 - 2026.	
4.	3.000234	Hỗ trợ kinh phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và thuê quyền sử dụng đất để thực hiện dự án sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao và theo hướng công nghệ cao.	1274/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp xã	- Nghị quyết số 192/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách khuyến khích tích tụ tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025; - Nghị quyết 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở Nông nghiệp và Môi trường
5.	3.000232	Hỗ trợ quảng bá, tuyên truyền, xây dựng thương hiệu; chi phí thiết kế, mua bao bì, nhãn mác hàng hóa cho các sản phẩm OCOP.	1274/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp xã	Nghị quyết 185/2021/NQ ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025	Sở Nông nghiệp và Môi trường
6.	1.011467	Hỗ trợ phát triển sản xuất công đồng thuộc	3957/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Kinh tế hợp tác và Phát	Cấp xã	- Nghị quyết 08/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của HĐND tỉnh quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ	Sở Nông nghiệp và Môi trường



STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Văn bản QPPL của tỉnh	Cơ quan thực hiện rà soát TTHC
		Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.			triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)		sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa	
7.	1.011466	Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị đối với các dự án, kế hoạch liên kết trên phạm vi một huyện, thị xã,	3957/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp	Cấp huyện	- Nghị quyết 08/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của HĐND tỉnh quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Văn bản QPPL của tỉnh	Cơ quan thực hiện rà soát TTHC
		thành phố (liên kết Cấp huyện) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.			và Môi trường)		mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa	
8.	1.011468	Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021	3957/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (BỘ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp xã	- Nghị quyết 08/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của HĐND tỉnh - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của HĐND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Văn bản QPPL của tỉnh	Cơ quan thực hiện rà soát TTHC
		đến năm 2025.						
9.	1.011465	Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị đối với các dự án, kế hoạch liên kết trên phạm vi từ 02 huyện, thị xã, thành phố trở lên (liên kết Cấp tỉnh) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	3957/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp tỉnh	- Nghị quyết 08/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của HĐND tỉnh - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của HĐND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường
10.	1.011464	Bồi hoàn kinh phí thực hiện chính sách thu hút bác sĩ trình độ cao và bác sĩ làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023-2025.	307/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tổ chức cán bộ (Bộ Y tế)	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành chính sách thu hút bác sĩ trình độ cao và bác sĩ làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023-2025	Sở Y tế
11.	1.011463	Thực hiện chính sách thu hút bác	307/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao	Tổ chức cán bộ	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của HĐND tỉnh	Sở Y tế

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Văn bản QPPL của tỉnh	Cơ quan thực hiện rà soát TTHC
		sĩ trình độ cao và bác sĩ làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023-2025.		gồm doanh nghiệp, HTX)	(Bộ Y tế)		Thanh Hoá về việc ban hành chính sách thu hút bác sĩ trình độ cao và bác sĩ làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023-2025	
12.	1.011458	Hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	3048/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của HĐND tỉnh về việc Quy định mức hỗ trợ đối với các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục; trẻ em, giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa.</li> <li>- Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi điểm c khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quy định mức hỗ trợ đối với các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục; trẻ em, giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp tỉnh Thanh Hoá</li> </ul>	Sở Giáo dục và Đào tạo

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Văn bản QPPL của tỉnh	Cơ quan thực hiện rà soát TTHC
13.	1.011448	Hỗ trợ tư vấn chuyên sâu cho các doanh nghiệp xuất khẩu tiếp cận thị trường xuất khẩu mới	179/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Bộ Tài chính)	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 214/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh về việc về việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2026	Sở Tài chính
14.	1.011176	Hỗ trợ doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa bằng container qua Cảng Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa	3277/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp tỉnh	Nghị quyết 248/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành Chính sách hỗ trợ các phương tiện vận tải biển quốc tế và nội địa; hỗ trợ doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa bằng container qua Cảng Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu Công nghiệp
15.	1.011175	Hỗ trợ các phương tiện vận tải biển nội địa bằng container qua Cảng Nghi Sơn, tỉnh Thanh	3277/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp;	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp tỉnh	Nghị quyết 248/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành Chính sách hỗ trợ các phương tiện vận tải biển quốc tế và nội địa; hỗ trợ doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa bằng	Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu Công nghiệp

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Văn bản QPPL của tỉnh	Cơ quan thực hiện rà soát TTHC
		Hóa		Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã			container qua Cảng Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa	
16.	1.011174	Hỗ trợ các phương tiện vận tải biển quốc tế bằng container qua Cảng Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa	3277/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp tỉnh	Nghị quyết 248/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành Chính sách hỗ trợ các phương tiện vận tải biển quốc tế và nội địa; hỗ trợ doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa bằng container qua Cảng Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu Công nghiệp

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Văn bản QPPL của tỉnh	Cơ quan thực hiện rà soát TTHC
				tác xã				
17.	2.002506	Thủ tục thực hiện chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hòa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025 (đối với các đối tượng mà thân nhân hoặc cá nhân được hưởng chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí giao cho địa phương quản lý).	2921/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Cấp xã	Nghị quyết số 249/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hòa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025	Sở Y tế
18.	2.002486	Hỗ trợ thu hút lao động tại các huyện miền núi	1650/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã	Công nghiệp địa phương (Bộ Công Thương)	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của HĐND tỉnh về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2026	Sở Công Thương
19.	2.002487	Hỗ trợ phát triển nghề, làng nghề tiêu thủ công	1650/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh	Công nghiệp địa	Cấp huyện	Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của HĐND tỉnh về việc ban hành một	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Văn bản QPPL của tỉnh	Cơ quan thực hiện rà soát TTHC
		ngành		ngành; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã	phương (Bộ Công Thương)		số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2026	
20.	2.002485	Hỗ trợ đầu tư dự án sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp vào khu vực miền núi	1650/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã	Công nghiệp địa phương (Bộ Công Thương)	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của HĐND tỉnh về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2026	Sở Công Thương
21.	2.002484	Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp	1650/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Công nghiệp địa phương (Bộ Công Thương)	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của HĐND tỉnh về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2026	Sở Công Thương
22.	1.010854	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ vật liệu mới trong đóng mới hầm bảo quản sản phẩm khai thác thủy sản cho các tàu cá đánh bắt, hậu cần đánh bắt	1274/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp xã	- Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa - Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của	Sở Nông nghiệp và Môi trường



STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Văn bản QPPL của tỉnh	Cơ quan thực hiện rà soát TTHC
		vùng khơi					HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025	
23.	1.010852	Hỗ trợ cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững	1274/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp xã	<p>- Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa</p> <p>- Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025</p>	Sở Nông nghiệp và Môi trường
24.	1.010851	Hỗ trợ thâm canh rừng trồng luồng, nứa, vầu	1274/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp xã	<p>- Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa</p> <p>- Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh</p>	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Văn bản QPPL của tỉnh	Cơ quan thực hiện rà soát TTHC
							Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025	
25.	1.010849	Hỗ trợ trồng rừng sản xuất bằng cây giống nuôi cấy mô	1274/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp xã	- Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa - Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025	Sở Nông nghiệp và Môi trường
26.	1.010848	Hỗ trợ sản xuất rau an toàn tập trung chuyên canh	1274/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp xã	- Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa - Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025	Sở Nông nghiệp và Môi trường
27.	1.010856	Hỗ trợ khi ngừng hoạt động	1274/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam;	Nông nghiệp	Cấp xã	- Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Văn bản QPPL của tỉnh	Cơ quan thực hiện rà soát TTHC
		hoặc di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa		Doanh nghiệp; Hợp tác xã	(Bộ Nông nghiệp và Môi trường)		tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa - Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025	trường
28.	1.010855	Hỗ trợ chi phí mua cây giống cây ăn quả	1274/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp xã	- Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa - Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025	Sở Nông nghiệp và Môi trường
29.	1.010842	Hỗ trợ kinh phí hợp đồng thuê hướng dẫn kỹ thuật sản xuất cây ăn quả tập	1274/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp)	Cấp huyện	- Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp,	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Văn bản QPPL của tỉnh	Cơ quan thực hiện rà soát TTHC
		trung			và Môi trường)		nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa - Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025	
30.	1.010840	Hỗ trợ hạ tầng vùng sản xuất cây ăn quả tập trung	1274/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp huyện	- Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh - Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường
31.	1.010843	Hỗ trợ làm đường lâm nghiệp vùng trồng rừng sản xuất tập trung	1274/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp huyện	- Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa - Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025	Sở Nông nghiệp và Môi trường
32.	1.010841	Hỗ trợ đào tạo,	1274/QĐ	Tổ chức	Nông	Cấp huyện	- Nghị quyết số 01/2023/NQ-	Sở Nông

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Văn bản QPPL của tỉnh	Cơ quan thực hiện rà soát TTHC
		tập huân, chuyển giao kỹ thuật sản xuất cây ăn quả tập trung	-UBND	(không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	ngành (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)		HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh - Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh	ngành và Môi trường
33.	1.010800	Hỗ trợ hạ tầng khu trang trại chăn nuôi tập trung	1274/QĐ -UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp huyện	- Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh - Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường
34.	2.002416	Hỗ trợ đầu tư mới hoặc đổi mới công nghệ cao trong bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản	3290/QĐ -UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Thông tin và Truyền thông)	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh ban hành Chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Khoa học và Công nghệ
35.	2.002417	Hỗ trợ đầu tư mới hoặc đổi mới công nghệ - thiết bị sản xuất cát nhân tạo (cát nghiền)	3290/QĐ -UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Thông	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Văn bản QPPL của tỉnh	Cơ quan thực hiện rà soát TTHC
				gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	tin và Truyền thông)			
36.	2.002415	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất lúa gạo chất lượng cao theo chuỗi giá trị hàng hóa quy mô lớn	3290/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Thông tin và Truyền thông)	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
37.	2.002414	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao trong nuôi tôm thẻ chân trắng	3290/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Thông tin và Truyền thông)	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
38.	2.002413	Hỗ trợ ứng dụng kỹ thuật cao trong khám bệnh, chữa bệnh	3290/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Văn bản QPPL của tỉnh	Cơ quan thực hiện rà soát TTHC
				ngành, HTX)	Thông tin và Truyền thông)			
39.	1.007991	Thực hiện chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực và thế giới thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, Thể dục - Thể thao; giải thưởng về Khoa học và Công nghệ, Văn học - Nghệ thuật, Báo chí trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	64/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)	Cấp tỉnh	- Nghị quyết số 182/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực và thế giới thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thể dục - thể thao và giải thưởng về khoa học và công nghệ, văn học nghệ thuật báo chí trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa - Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của UBND tỉnh Quy định trình tự thực hiện chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực và thế giới thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thể dục - thể thao; giải thưởng về khoa học và công nghệ, văn học - nghệ thuật, báo chí trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở Nội vụ
40.	1.007922	Thủ tục công nhận Hộ nông dân sản xuất	1407/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thi đua - khen thưởng	Cấp xã	Quyết định số 3970/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định xét công nhận,	Sở Nội vụ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Văn bản QPPL của tỉnh	Cơ quan thực hiện rà soát TTHC
		kinh doanh giỏi; Chi hội nông dân tổ chức phong trào giỏi Cấp xã		ngành, HTX)	(Bộ Nội vụ)		khen thưởng Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi và Đơn vị tổ chức phong trào giỏi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	
41.	1.007921	Thủ tục công nhận Hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi; Đơn vị tổ chức phong trào giỏi Cấp huyện	1407/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)	Cấp huyện	Quyết định số 3970/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh	Sở Nội vụ
42.	1.007920	Thủ tục công nhận hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, đơn vị tổ chức phong trào giỏi Cấp tỉnh	1407/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)	Cấp tỉnh	Quyết định số 3970/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh	Sở Nội vụ
43.	1.007870	Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với các cơ sở kinh doanh xăng, dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền (dưới 20	3900/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp huyện	- Quyết định số 4487/2014/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 của UBND tỉnh về Ban hành quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa - Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh sửa đổi quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch	Sở Nông nghiệp và Môi trường



STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Văn bản QPPL của tỉnh	Cơ quan thực hiện rà soát TTHC
		m <sup>3</sup> (tân)) đóng trên địa bàn quản lý của UBND Cấp huyện tỉnh Thanh Hóa		vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã			ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa kèm theo Quyết định số 4487/2014/QĐ-UBND	
44.	1.007272	Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với: Các cơ sở hoạt động về khai thác, kinh doanh, vận chuyển, chuyên tải, sử dụng xăng dầu và các sản phẩm dầu gây ra hoặc có nguy cơ gây ra sự cố tràn dầu trên đất liền và vùng biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, trừ	3900/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp tỉnh	- Quyết định số 4487/2014/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 của UBND tỉnh về Ban hành quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa - Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh sửa đổi quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa kèm theo Quyết định số 4487/2014/QĐ-UBND	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Văn bản QPPL của tỉnh	Cơ quan thực hiện rà soát TTHC
		các cơ sở kinh doanh xăng, dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền (dưới 20 m <sup>3</sup> (tấn))						
45.	1.007085	Xét tặng danh hiệu Vì sự phát triển Thanh Hóa.	1584/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)	Cấp tỉnh	Quyết định số 4901/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định xét tặng danh hiệu “Vì sự phát triển Thanh Hóa	Sở Nội vụ
46.	1.007071	Thủ tục công nhận Danh hiệu Công dân kiểu mẫu đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi	5012/QĐ-UBND	Cán bộ, công chức, viên chức	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)	Cơ quan khác	Quyết định 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh về quy định trình tự, thủ tục xét công nhận các danh hiệu kiểu mẫu	Sở Nội vụ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Văn bản QPPL của tỉnh	Cơ quan thực hiện rà soát TTHC
		quản lý của Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng; Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.						
47.	1.007069	Thủ tục công nhận Danh hiệu Công dân kiểu mẫu thuộc phạm vi quản lý của UBND Cấp xã, tỉnh Thanh Hóa	5012/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)	Cấp xã	Quyết định 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh về quy định trình tự, thủ tục xét công nhận các danh hiệu kiểu mẫu	Sở Nội vụ
48.	1.007067	Thủ tục công nhận Danh hiệu Gia đình kiểu mẫu.	5012/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)	Cấp xã	Quyết định 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh về quy định trình tự, thủ tục xét công nhận các danh hiệu kiểu mẫu	Sở Nội vụ
49.	1.007066	Thủ tục công nhận Danh hiệu Tổ dân phố kiểu mẫu.	5012/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)	Cấp xã	Quyết định 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh về quy định trình tự, thủ tục xét công nhận các danh hiệu kiểu mẫu	Sở Nội vụ
50.	1.007064	Thủ tục công nhận Danh hiệu Công dân kiểu	5012/QĐ-UBND	Cán bộ, công chức, viên chức	Thi đua - khen thưởng	Cấp huyện	Quyết định 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh về quy định trình tự, thủ tục xét công	Sở Nội vụ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Văn bản QPPL của tỉnh	Cơ quan thực hiện rà soát TTHC
		mẫu đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của UBND Cấp huyện, tỉnh Thanh Hóa.			(Bộ Nội vụ)		nhận các danh hiệu kiểu mẫu	
51.	1.007061	Thủ tục công nhận Danh hiệu Công dân kiểu mẫu đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của các sở, ban, ngành, đoàn thể Cấp tỉnh, tỉnh Thanh Hóa.	5012/QĐ-UBND	Cán bộ, công chức, viên chức	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)	Cấp tỉnh	Quyết định 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh về quy định trình tự, thủ tục xét công nhận các danh hiệu kiểu mẫu	Sở Nội vụ
52.	1.007058	Thủ tục công nhận danh hiệu Cơ quan, đơn vị kiểu mẫu cho các sở, ban, ngành, đoàn thể Cấp tỉnh và các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp; danh hiệu Doanh nghiệp	5012/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)	Cấp tỉnh	Quyết định 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh về quy định trình tự, thủ tục xét công nhận các danh hiệu kiểu mẫu	Sở Nội vụ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Văn bản QPPL của tỉnh	Cơ quan thực hiện rà soát TTHC
		kiểu mẫu cho các doanh nghiệp.						
53.	1.006672	Cấp Giấy phép cắt xẻ đê đê xây dựng công trình; xây dựng cống qua đê, khoan đào trong phạm vi bảo vệ đê điều và xây dựng công trình đặc biệt (công trình quốc phòng - an ninh, giao thông, thông tin liên lạc, công trình ngầm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống giếng khai thác nước ngầm, cửa khẩu qua đê, trạm bơm, âu thuyền, di tích lịch sử văn hoá, khu phố cổ, làng cổ, cụm tuyến	373/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp tỉnh	Quyết định số 2850/2010/QĐ-UBND ngày 13/8/2010 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định về trình tự thủ tục cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Văn bản QPPL của tỉnh	Cơ quan thực hiện rà soát TTHC
		dân cư sông chung với lũ và trên các cù lao) trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.						
54.	1.006671	Cấp Giấy phép xây dựng công trình ngầm, khoan đào để khai thác nước ngầm trong phạm vi một kilomet (1km) tính từ biên ngoài phạm vi bảo vệ đê điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	373/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp tỉnh	Quyết định số 2850/2010/QĐ-UBND ngày 13/8/2010 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định về trình tự thủ tục cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở Nông nghiệp và Môi trường
55.	1.006669	Cấp Giấy phép để vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	373/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp tỉnh	Quyết định số 2850/2010/QĐ-UBND ngày 13/8/2010 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định về trình tự thủ tục cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Văn bản QPPL của tỉnh	Cơ quan thực hiện rà soát TTHC
				nước ngoài				
56.	1.006668	Cấp Giấy phép nạo vét luồng, lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	373/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp tỉnh	Quyết định số 2850/2010/QĐ-UBND ngày 13/8/2010 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định về trình tự thủ tục cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở Nông nghiệp và Môi trường
57.	1.006666	Cấp Giấy phép sử dụng đê, kè bảo vệ đê, công qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	373/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp tỉnh	Quyết định số 2850/2010/QĐ-UBND ngày 13/8/2010 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định về trình tự thủ tục cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở Nông nghiệp và Môi trường
58.	1.006545	Thực hiện chính sách hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách thôi đảm nhiệm chức danh sau khi sáp nhập để thành lập thôn, tổ dân phố mới	3586/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Chính quyền địa phương (Bộ Nội vụ)	Cấp xã	Quyết định số 3635/2017/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh về việc quy định biện pháp thực hiện chính sách hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách thôi đảm nhiệm chức danh sau khi sáp nhập để thành lập thôn, tổ dân phố mới.	Sở Nội vụ
59.	1.005739	Thủ tục hành	4652/QĐ	Công dân	Điện (Bộ	Cấp huyện	- Quyết định số 28/2019/QĐ-	Sở Công

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Văn bản QPPL của tỉnh	Cơ quan thực hiện rà soát TTHC
		chính liên thông trong cấp điện qua lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đối với công trình có tổng công suất trạm biến áp nhỏ hơn hoặc bằng 2.000 kVA.	-UBND	Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Công Thương)		UBND ngày 26/9/2019 của UBND tỉnh Quy định quy trình thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa - Quyết định số 3294/2015/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về thời hạn giải quyết các thủ tục thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện, cấp phép thi công xây dựng công trình điện đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Thương
60.	1.005687	Thủ tục hành chính liên thông trong cấp điện qua lưới điện trung áp trên địa	4652/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước	Điện (Bộ Công Thương)	Cấp tỉnh	- Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND tỉnh Quy định quy trình thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua	Sở Công Thương



STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Văn bản QPPL của tỉnh	Cơ quan thực hiện rà soát TTHC
		bàn tỉnh Thanh Hóa đối với công trình có tổng công suất trạm biến áp lớn hơn 2.000 kVA.		ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã			lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa - Quyết định số 3294/2015/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về thời hạn giải quyết các thủ tục thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện, cấp phép thi công xây dựng công trình điện đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	